TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Hồ Diễm Lợi | Trịnh Thị Liên

Môn học: Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh (22820001)

Ngày thi: 19/02/2025 | Số SV có mặt: 27

Giờ thi: 9g45 | Số bài thi: 27

Phòng thi: D2-09 | Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180006	Cao Ngọc	Cường	21/04/2003	CCQ2218A			5.8	6,6	6,3	
2	2121180018	Trần Quí	Đài	09/10/2003	CCQ2118A			6.2	5,7	5,9	
3	2122180057	Võ Trương	Đông	01/01/2004	CCQ2218B			8.8	6,7	7,5	
4	2122180047	Phan Phú	Gia	26/12/2002	CCQ2218B			8.7	8,7	8,7	
5	2122180052	Trần Văn	Giang	08/03/2004	CCQ2218B			8.5	6,7	7,4	
6	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A			8.3	3,4	5,4	
7	2122180020	Nguyễn	Huỳnh	10/05/2004	CCQ2218A			5.8	3,6	4,5	
8	2121180027	Dương Lâm	Khang	02/07/2003	CCQ2118A			7.3	6,0	6,5	
9	2122180034	Nguyễn Thái	Khềnh	29/08/2003	CCQ2218A			7.3	6,9	7,1	
10	2122180062	Nguyễn Hữu	Kiên	09/11/2003	CCQ2218B			8.3	6,4	7,2	
11	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B			7.8	7,1	7,4	
12	2122180012	Phạm Minh	Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A			7.2	7,4	7,3	
13	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C			8.3	4,6	6,1	
14	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A			8.5	4,3	6,0	
15	2122180002	Nguyễn Phương	Nam	18/06/2003	CCQ2218A			7.3	6,3	6,7	
16	2121180031	Văn Quyết Công	Nhẫn	12/04/2002	CCQ2118A			8.3	6,3	7,1	
17	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B			8.3	6,6	7,3	
18	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A			7.5	6,0	6,6	
~~19~~	~~2122180001~~	~~Phạm Huỳnh Nhật~~	~~Tân~~	~~15/10/2000~~	~~CCQ2218A~~			~~7.3~~			
20	2122180031	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	CCQ2218A			7.3	3,7	5,1	
21	2122180048	Võ Văn	Thiên	12/08/2004	CCQ2218B			8.2	7,6	7,8	
22	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A			8.2	7,4	7,7	
23	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B			7.2	4,6	5,6	
24	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A			6.7	5,4	5,9	
25	2122180022	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	CCQ2218A			7.2	7,4	7,3	
26	2121180007	Đặng Bảo	Tuấn	26/01/2003	CCQ2118A			8.2	6,3	7,1	
27	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A			5.3	6,6	6,1	
28	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C			8.3	4,4	6,0	

Ngày in: 22/01/2025